

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H1ÊN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1977(Vắng mặt tại phiên tòa)
Đều trú tại: Phố C, thị trấn P, H1ện Y, tỉnh B.
- * Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H:
 - Anh Phạm Minh T - sinh năm 1970 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: Phố C, thị trấn P, H1ện Y, tỉnh B.
- * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - Anh Nguyễn Quang H - sinh năm 1990(Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: phố T, thị trấn N, H1ện T, tỉnh B.
- * Người làm chứng:
 - Anh Đoàn Văn M - sinh năm 1983 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: Thôn Đ, xã T, H1ện T, tỉnh B.
 - Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1981(Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn Đ, xã T, H1ện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/6/2020, Phạm Minh H- sinh năm 1997 trú tại tổ dân phố T, thị trấn N, H1ện T, tỉnh B đi bộ đến nhà anh Đoàn Văn M- sinh năm 1983 trú tại thôn Đ, xã T, H1ện T, tỉnh B chơi. Khi đến nhà M, H gặp anh M và chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1981 trú tại thôn Đ, xã T, H1ện T, tỉnh B là bạn gái của anh M đang ở nhà anh M. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, anh Phạm Minh T- sinh năm 1970 trú tại Phố C, thị trấn P, H1ện Y, tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen đỏ, biển kiểm soát 98C1-119.40 đến nhà anh M chơi và để xe mô tô ở sân nhà anh M cách mép thềm nhà 1.5 mét và cách tường bao phía tây 7,5 mét. H thấy anh T đi xe mô tô đến nên đã hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh T nhưng anh T không cho H mượn, sau đó anh T vào trong nhà anh M ngủ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H ra về thấy chiếc xe mô tô của anh T để ở sân nhà anh M vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, anh T đang ngủ trong nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T. H đi đến chỗ chiếc xe mô tô dùng tay bật khóa điện lên, dắt xe mô tô ra ngoài cổng rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi. Lúc này chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã T, H1ện T, tỉnh B thức dậy đi vệ sinh nhìn thấy anh H dắt xe mô tô ra ngoài cổng nhưng chị L nghĩ rằng anh T cho H mượn xe nên chị L không nói gì. Sau khi lấy được xe mô tô của anh T, H điều khiển xe mô tô đến thị trấn N, H1ện T chơi. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Quang H - sinh năm 1990, trú tại phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B để vay tiền anh H và gửi chiếc xe trộm cắp được tại đó. Khi H gặp H1, H nói với H1 là “Cho em vay ít tiền, em đi có việc và em gửi lại chiếc xe mai em lấy”, anh H hỏi: “Xe ở đâu?”, H trả lời: “Xe của nhà em”. Sau đó, H1 cho H vay 4.000.000 đồng, H cầm tiền sau đó ra về, số tiền 4000.000 đồng vay anh H1, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, ngày 23/6/2020, anh Phạm Minh Tầm đơn trình báo gửi đến Công an xã Tân Trung, huyện Tân Yên.

Ngày 23/6/2020, Phạm Minh H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an xã T, huyện T đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 23/6/2020, Công an xã T chuyển toàn bộ tài liệu đến Cơ quan điều tra Công an Huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 23/6/2020, anh Nguyễn Quang H1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Huyện T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98C1-119.40, xe không có gương chiếu hậu, xe mô tô đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy; 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có in chữ DUCATI và có ba hình các màu lá xanh, trắng, đỏ.

Ngày 24/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá chiếc xe Honda Blade biển kiểm soát 98C-119.40 trị giá bao nhiêu tiền?

Tại kết luận định giá tài sản số 49/KL-ĐGTS ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện T kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Blade màu sơn đỏ - đen BKS: 98C1-119.40 xe cũ đã qua sử dụng có giá trị: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn)

Ngày 14/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen, có chữ DUCATI, loại mũ nửa đầu, không cầm, mũ bảo hiểm cũ đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-ĐGTS ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện T kết luận:

01(một) mũ bảo hiểm màu đen, có chữ DUCATI, loại mũ nửa đầu, không cầm, mũ bảo hiểm cũ đã qua sử dụng có giá 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng chẵn).

Tại cơ quan điều tra Phạm Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Quang H1 khi cho H vay tiền, H gửi lại chiếc xe mô tô ở nhà anh H1, tuy nhiên anh H 1 không biết chiếc xe H gửi là tài sản do H trộm cắp mà có nên anh H1 không vi phạm pháp luật. Nay anh H1 yêu cầu anh H phải trả lại toàn bộ số tiền 4.000.000 đồng mà anh đã cho H vay.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blad, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98C1-119.40, xe không có gương chiếu hậu, xe mô tô đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có in chữ DUCATI và có ba hình các màu lá xanh, trắng, đỏ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định đó là tài sản của anh Phạm Minh Tầm ngày 30/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh T quản lý, sử dụng. Đến nay anh Phạm Minh T đã nhận được xe và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS, ngày 24/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Phạm Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/6/2020.

- * Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 579 BLDS.

Buộc bị cáo Phạm Minh H trả lại cho anh Nguyễn Quang H 4.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Phạm Minh H nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, tại nhà anh anh Đoàn Văn M, ở: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B; Bị cáo Phạm Minh H đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98C1-119.40, xe không có gương cH hậu trị giá 10.000.000 đồng và 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có in chữ DUCATI và có ba hình các màu lá xanh, trắng, đỏ trị giá 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 10.030.000 đồng của vợ chồng anh Phạm Minh Tuấn, chị Nguyễn Thị H.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Minh H phù hợp với: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và lời khai của bị cáo Phạm Minh H, phù hợp đơn trình báo, lời khai của bị hại là vợ chồng anh Phạm Minh T, chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Phạm Minh H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của

Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo H để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đầu thú. Nên, bị cáo Phạm Minh H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Minh H trả lại cho anh Nguyễn Quang H1 4.000.000 đồng là tiền anh H1 cho bị cáo H vay khi bị cáo gửi lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-119.40 trộm cắp.

[6] Đối với anh Nguyễn Quang H1 khi cho H vay tiền, H gửi lại chiếc xe mô tô ở nhà anh H1, tuy nhiên anh H1 không biết chiếc xe H gửi là tài sản do H trộm cắp mà có nên anh H1 không vi phạm pháp luật.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blad, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98C1-119.40, xe không có gương chiếu hậu, xe mô tô đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có in chữ DUCATI và có ba hình các màu lá xanh, trắng, đỏ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định đó là tài sản của vợ chồng anh Phạm Minh T, chị Nguyễn Thị H nên ngày 30/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh Tuấn, chị H quản lý, sử dụng. Đến nay vợ chồng anh Phạm Minh T, chị Nguyễn Thị H đã nhận được xe và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/6/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 579; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Minh H trả lại cho anh Nguyễn Quang H1 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000đồng án phí DSST.

Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Huyện T;
- Công an Huyện T;
- Chi cục THADS Huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương